

DÒNG CHẢY SÔNG NGÒI MÙA CẠN 1986 — 1987 Ở TỈNH THUẬN HẢI QUA SỐ LIỆU ĐIỀU TRA

PHẠM HÙNG SON
Đài KTTV Thuận Hải

1. Tình hình tổ chức đo điều tra

Theo chỉ tiêu kế hoạch điều tra khảo sát thủy văn năm 1987, Đài KTTV Thuận Hải đã tổ chức đo điều tra dòng chảy mùa cạn trên 13 vị trí ở các sông suối trong tỉnh. Thời gian đo bắt đầu được tiến hành từ cuối tháng XII/1986 và kết thúc vào trung tuần tháng V/1987. Trong 13 vị trí đo đặc khảo sát thì vị trí đo Tà Mỹ có tổng số lần đo nhiều nhất là 6 lần: các vị trí thuộc phía Nam và vùng trung tâm tỉnh bình quân đo từ 3 - 4 lần, đã xác định được lưu lượng nhỏ nhất Q_{min} .

Một số vị trí đo ở phía Bắc tỉnh thuộc lưu vực sông Cái Phan Rang tiến hành đo 2 lần, vì có mưa thượng nguồn xả ra nên tạm ngừng đo đặc.

2. Nhận xét tình hình phân bố dòng chảy mùa cạn.

Đặc trưng dòng chảy mùa cạn ở Thuận Hải mang tính phân vùng khá rõ rệt và phản ánh đúng khả năng giữ nước và cung cấp nước của từng vùng:

- Vùng Tây Nam tỉnh thuộc lưu vực sông La Ngà, mùa cạn ở đây đến chậm bắt đầu từ tháng I. Do mưa lũ trên sông La Ngà kết thúc muộn vào cuối trung tuần tháng XI và thời gian khô hạn mưa liên tục kéo dài 5 tháng (từ tháng XII đến đầu tháng V) nên mùa cạn cũng kết thúc muộn vào trung tuần tháng V. Trị số Q_{min} tại Tà Mỹ là $0,6 \text{ m}^3/\text{s}$ xuất hiện ngày 15/V/1987. Trạm Thủy văn Tà Pao $Q_{min} = 4,83 \text{ m}^3/\text{s}$ đo được ngày 3/V/1987, điều này chứng tỏ Q_{min} trong vùng xuất hiện cùng thời gian.

- Phía Nam vùng trung tâm tỉnh từ sông Dinh đến sông Cái Phan Thiết mùa cạn ổn định kéo dài từ tháng XII/1986 và kết thúc tháng IV/1987, trị số Q_{min} trong vùng xuất hiện cùng thời gian:

+ Vị trí sông Dinh $Q_{min} = 0,131 \text{ m}^3/\text{s}$, đo ngày 21/IV/1987

+ Vị trí sông Phan ngừng chảy ngày 21/II/1987.

+ Sông Mương Mán thượng $Q_{min} = 0,120 \text{ m}^3/\text{s}$, ngày 7/II/1987

+ Trạm thủy văn Mương Mán Hmin = 118cm, ngày 24/II/1987.

- Vùng phía Bắc từ lưu vực sông Lũy trở ra đến sông Cái Phan Rang đây là vùng khô hạn nặng nề. Mùa cạn vùng này đến sớm vào cuối tháng XI/1986 và kết thúc sớm vào cuối tháng III/1987. Dòng chảy kiệt kém, có nơi ngừng chảy sớm như sông Cà Dày đầu tháng II; sông Cà Tót vào đầu tháng III; các vị trí khác còn lại Q_{min} xuất hiện vào đầu tháng III. Sông Lũy thượng $Q_{min} = 0,710 \text{ m}^3/\text{s}$ đo ngày 7/III/1987, trạm thủy văn sông Lũy $Q_{min} = 0,588 \text{ m}^3/\text{s}$ đo được ngày 30/III/1987; sông Lòng Sông $Q_{min} = 0,010 \text{ m}^3/\text{s}$, ngày 24/III/1987.

— Vùng Bắc Thuận Hải thuộc lưu vực sông Cái Phan Rang, dòng chảy kiệt trong sông suối ở đây thuộc loại dồi dào nhất trong tỉnh. Mùa lũ năm 1986 ở đây kết thúc muộn vào đầu tuần tháng XII với trận lũ lớn nhất từ sau ngày giải phóng tới nay. Trong mùa cạn đã xảy ra mưa thượng nguồn sớm, vào cuối tháng III nước lên, do đó dựa vào mực nước Hmin = 3528cm, ngày 18/IV/1987 xuất hiện tại trạm thủy văn Tân Mỹ để làm cơ sở đánh giá.

3. Đánh giá mức độ kiệt của năm điều tra.

Qua đo đạc thu-thập số liệu và kết quả tính toán nhận thấy:

Mùa cạn năm 1986—1987 ở khu vực phía Nam và vùng trung tâm tỉnh có lượng nước ít, phía Bắc tỉnh lượng nước khá dồi dào.

Thời gian không mưa liên tục kéo dài 5 tháng như Tà Pao, các nơi khác có mưa trong mùa khô song lượng mưa không đáng kể.

Nhìn chung lưu lượng nước mùa cạn rất nhỏ, thời gian xuất hiện lưu lượng nhỏ nhất Qmin không đồng bộ:

Vùng Tây Nam tỉnh xuất hiện muộn vào trung tuần tháng V, môđun kiệt nhỏ hơn cùng thời kỳ năm 1986 là: 1.261/s.km² và nhỏ hơn trung bình nhều năm 0,441/s.km².

— Vùng phía Nam từ sông Dinh đến sông Cái Phan Thiết môđun kiệt xuất hiện cùng thời gian, xấp xỉ năm 1986 và nhỏ hơn trung bình nhiều năm 1,18 l/s.km².

— Vùng trung tâm tỉnh từ sông Lũy đến sông Cái Phan Rang trị số Qmin xuất hiện sớm vào cuối tháng II. Cá biệt sông Cà Dây đầu tháng II đã ngừng chảy. Môđun kiệt xấp xỉ năm 1986 điều kiện tính khô hạn nặng.

— Lưu vực sông Cái Phan Rang có nguồn nước dồi dào do nước ngầm được tích lũy từ trận lũ lớn đầu tháng XII/1986 và mưa thượng nguồn trong những tháng mùa cạn./.